TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày 24-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Sơn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Tinh; 2. Ông Nguyễn Xuân Ký.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân: Ông Lê Hữu Nam – Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/HSST ngày 14/3/2018, đối với bị cáo:

Vi Văn Th ; Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1982 tại xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đồng Phóng, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông: Vi Đình X và bà: Lò Thị Th ; Có vợ tên là: Lương Thị Th và có 02 con nhỏ, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: 1, ngày 13/02/2017 bị Công an huyện Như Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác"; Nhân thân: Năm 2006 được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam, đến năm 2014 bị khai trừ khỏi đảng; Năm 2013 bị Công an xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân xử lý hành chính về hành vi "Hủy hoại tài sản"; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 28/12/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Hoàng Đức H – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

-*Người bị hại:* Anh Trần Minh Th – Sinh năm: 1972 (Có mặt).

Trú tại: Thôn Đồng Phống, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* 1. Chị: Lò Thị Th ; 2. Anh: Lò Văn C (Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2017, do nghi ngờ anh Trần Minh Th đi tìm trâu qua nhà Vi Văn Th có ném một vật cứng gì đó về phái mình nhưng không trúng. Vì thế vào khoảng 17 giờ cùng ngày, khi anh Trần Minh Th trên đường đi về đến ngõ nhà Vi Văn Th thì Vi Văn Th từ trong nhà cầm một con dao chạy ra chém một cái vào hông bên trái anh Trần Minh Th , khi bị cáo Th định chém tiếp thì anh Th đã kẹp được con dao vào nách. Sau đó hai người giằng co nhau, trong quá trình giằng co bị cáo đã đẩy anh Th ngã xuống đất rồi nằm đè lên người anh Th , anh Th dùng tay phải đấm một cái vào mặt bị cáo nhằm mục đích để bị cáo Th buông ra nhưng không trúng. Sau đó anh Trần Minh Th tiếp tục dùng bàn tay phải đẩy vào mặt bị cáo Th thì bị Th dùng răng cắn vào ngón trỏ bàn tay phải và tiếp tục vật lộn nhau. Sau đó chị Lò Thị Th là vợ anh Trần Minh Th chạy ra xem thì thấy Vi Văn Th đang cắn tay chồng mình nên đã vào can ngăn, trong lúc can ngăn chị Th cầm chân Vi Văn Th kéo ra thì bị Th vùng chân đạp trúng người khiến chị Th ngã xuống đất, do đang mang thai nên chị Th bị ảnh hưởng tới thai nhi và đau bụng nên ngồi ra đường, được một lúc có anh Lò Văn C (người cùng thôn) đi đánh bóng chuyền qua đó, thấy anh Trần Minh Th đang bị Vi Văn Th nằm đè lên người thì anh Công vào can ngăn. Anh C giật lấy con dao mà anh Trần Minh Th đang kẹp ở nách và ngăn Vi Văn Th để nhỏ ngón trỏ tay phải của anh Trần Minh Th ra, sau đó anh C đưa vợ chồng anh Trần Minh Th về nhà. Khi vợ chồng anh Trần Minh Th đang về nhà thì Vi Văn Th tiếp tục chạy về nhà cầm một cái xẻng đuổi theo để ánh anh Trần Minh Th nhưng bị anh Công can ngăn nên không đánh được và cho đến khi Công an viên thôn Thanh Đồng, xã Thanh Xuân đến thì Vi Văn Th mới dừng lại và đi về nhà.

Hậu quả: Anh Trần Minh Th bị thương rách da dài 6cm ở vùng hông trái và bị thương ở ngón tay trỏ bàn tay phải (dài 2cm, sâu 0,5cm nham nhở, móng tay trỏ mất gọn) phải đi điều trị tại Trạm y tế xã Thanh Xuân, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân để tháo đốt một và đốt hai ngón trỏ tay phải. Chị Lò Thị Th bị chấn động thai phải đi Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân điều trị.

Ngày 07/12/2017, anh Trần Minh Th có đơn xin trưng cầu giám định thương tích; Chị Lò Thị Th do đã điều trị ổn định nên ngày 08/12/2017 có đơn từ chối giám định thương tích.

Tại bản giám định số 553/2017/TTPY, ngày 19/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chấn thương làm tổn thương đốt 3 ngón II bàn tay phải đã được tiêu trị tháo khớp, cắt cụt đốt 2 ngón II bàn tay phải là 8%; Sẹo vết thương phần mềm vùng hông bên trái và sẹo mỏm cụt đốt 2 ngón II bàn tay phải, số lượng sẹo ít, kích thước từ nhỏ đến trung bình: 4%; Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị, hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng do chấn thương là 0%. Hiện tại, tổng tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của anh Trần Minh Th do bị đánh là 12% sức khỏe.

Ngày 22/12/2017 anh Trần Minh Th có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với Vi Văn Th theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-KSĐT-TA ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Thanh Hóa truy tố bị cáo Vi Văn Th về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 1, 2 Điều 134 BLHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14; khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999. Tuyên bố bị cáo Vi Văn Th phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Vi Văn Th mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam Thi hành án.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo, người bị hại trước khi mở phiên tòa; buộc bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại với số tiền hai bên thỏa thuận = 20.000.000 đồng và bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết vụ án, tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và trách nhiệm bồi thường dân sự. Tuy nhiên, Người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân thân của bị cáo: Là người dân tộc thiểu số; gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết quy định ở điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo mức thấp nhất có thể và miễn tiền án phí cho bị cáo theo chính sách của nhà nước. Ngoài ra, còn đề nghị Hội đồng xét xử Nghị quyết số 41/2017/NQQH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 để áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng khoảng 17 giờ 02/11/2017 Vi Văn Th đã có hành vi dùng một con dao chém một nhát vào hông bên trái anh Trần Minh Th làm tổn hại 4% sức khỏe. Sau đó bị cáo Vi Văn Th tiếp tục dùng răng cắn vào ngón trỏ bàn tay phải của anh Trần Minh Th làm tổ hại 8% sức khỏe. Tổng tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của anh Trần Minh Th do bị cáo Vi Văn Th gây nên là 12% sức khỏe. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 như Cáo trạng của VKSND huyện Như Xuân đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Vì điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 có quy định mức cao nhất của khung hình phạt nhẹ hơn so với điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 BLHS 1999 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 134 BLHS 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để quyết định mức hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả và nhân thân thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi đó đã trực tiếp xâm hại tới quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khoẻ của con người được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tiền án: Không; Tiền sự: 01, 01, ngày 13/02/2017 bị Công an huyện Như Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác". Lẽ ra bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm của mình để có gắng cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội, nhưng với bản chất coi thường pháp luật, bị cáo lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa người bị hại đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự đói với bị cáo; bởi vậy Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm minh và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải trước lỗi lầm đã phạm, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng xâu vùng xa nên có ít nhiều hạn chế về nhận thức nên khi lượng hình được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

[4] Xét về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử ngày 25/01/2018, người hại anh Trần Minh Th có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu đồng). Trước khi mở phiên tòa bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường thiệt hại, theo nội dung thỏa thuận: Bị cáo Vi Văn Th phải có trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh Trần Minh Th tổng số tiền = 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Hiện bị cáo chưa bồi thường được phần nào.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 60cm, rông 05cm, có cán bằng gỗ được bọc khâu bằng kim loại. Là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự và dân sư. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên theo quy định được miễn tiền án phí. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 1, 2 Điều 134 BLHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn Th , phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Th 25(hai mươi lăm) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vi Văn Th phải bồi thường cho anh Trần Minh Th số tiền = 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người bị hại anh Trần Minh Thanh có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Vi Văn Thanh chưa thanh toán hết số tiền trên cho anh Thanh thì bị cáo phải chịu tiền lãi xuất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 60cm, rộng 05cm, có cán bằng gỗ được bọc khâu bằng kim loại. Là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; Điều 5; 11; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 16; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn Th .

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Như Xuân;
- Bị cáo; Người bị hại.
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Cơ quan THA DS huyện Như Xuân;
- Trại giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Xuân Sơn